

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HS-ST
Ngày 03/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú.**

Các H thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hiền**

Bà **Nguyễn Thị Mùi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hán Văn H - sinh ngày 27/11/1967 tại xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT + chỗ ở hiện tại: Khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Văn M - sinh năm 1929; con bà Bùi Thị V - sinh năm 1929; vợ Trần Thị Lan P - sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35-ST/HS ngày 24/5/1995 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN và 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 21 tháng tù giam. H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 91/PT ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản XHCN và 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản công dân. Tổng hợp hình phạt buộc H phải chấp hành cả 02 tội là 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách là 42 tháng.

Tại Biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V ngày 28/8/2019 thể hiện: Qua kiểm tra sổ thụ lý của Chi cục thi hành án dân sự thành

phố V thể hiện từ năm 1995 đến nay không có bản án số 35-ST/HS ngày 24/5/1995 của Tòa án nhân dân thành phố V và bản án số 91/PT ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú đối với Hán Văn H trong sổ thụ lý.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 61/ST-HS ngày 02/4/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt H 06 năm tù về tội Hiếp dâm, 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt là 16 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 91 ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú, H phải chấp hành hình phạt là 17 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/1997. H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự, phạt tiền và bồi thường dân sự.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 1967 ngày 25/9/1998 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội giữ y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. H phải nộp 50.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2012.

Tại Biên bản xác minh tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 07/6/2019 thể hiện: Qua kiểm tra sổ thụ lý và sổ nhận bản án thể hiện từ năm 1998 đến nay Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ không nhận thụ lý bản án số 61/ST -HS ngày 02/4/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và bản án số 1967 ngày 25/9/1998 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội đối với Hán Văn H. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đơn yêu cầu thi hành án, tính đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2019 đến ngày 05/6/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 27/5/2019 tại trước cửa quán Cafe 1981 thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang Hán Văn H, sinh ngày 27/11/1967, đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 3, phường V, thành phố V, Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 02 gói giấy cả hai mặt màu trắng, có dòng kẻ, bên trong cả hai gói giấy đều có chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu NOKIA cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 358604/06/185768/3 kèm 01 sim trong máy số 0779222341. Ngay khi bị bắt H khai 02 gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy của H cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng đã thu giữ của H. Tại Bản Kết luận giám định số 661/KLGĐ ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,341 gam**, loại: **Heroin**.*

Heroin: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Hoàn lại đối tượng giám định 0,215 gam chất bột cục màu trắng; toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán.

Ngày 27/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hán Văn H, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và đối tượng cùng toàn bộ vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc ma túy, tại Cơ quan điều tra Hán Văn H khai nhận:

Khoảng 9h ngày 27/5/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H một mình đi xe buýt đến khu vực cổng nhà máy Giấy Bãi Bằng thuộc thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, giới thiệu tên là Hải (H không biết địa chỉ), H hỏi mua 900.000đ Heroin, Hải đồng ý và cầm 900.000đ, bảo H ngồi đợi. Khoảng 20 phút sau Hải quay lại và đưa cho H 02 gói Heroin có đặc điểm là 02 gói giấy cả hai mặt màu trắng, có dòng kẻ, bên trong cả hai gói giấy đều có chất bột cục màu trắng. Sau đó, H cầm 02 gói ma túy và đi xe buýt về thành phố V để tìm nơi sử dụng. Khi về đến thành phố V, H đang đứng một mình trước cửa quán Cafe 1981 thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố V thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Hải bán ma túy cho H như H đã khai, không biết địa chỉ, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với chiếc điện thoại di động vỏ màu đen hiệu NOKIA cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 358604/06/185768/3 kèm 01 sim trong máy số 0779222341, H dùng để liên lạc hàng ngày.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, bị cáo không có nhà, đất hay tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKSVT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hán Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị H đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hán Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hán Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ).

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung công của bị cáo 01 điện thoại di động di động vỏ màu đen hiệu NOKIA cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 358604/06/185768/3

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,215 gam chất bột cục màu trắng đựng trong một bì niêm phong có số 661/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 01 sim điện thoại số 0779222341

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hán Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hán Văn H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo Hán Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án... Do vậy có đủ cơ sở để quy kết: Hồi 10 giờ

10 phút ngày 27/5/2019, tại trước cửa quán Cafe 1981 thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Hán Văn H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,341 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy Heroine của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do vậy, Hán Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] H đồng xét xử đánh giá về tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã H tại địa phương. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung tội phạm, H đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã H một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã H.

Về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu: Trước lần phạm tội này bị cáo đã 2 lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo có tài sản riêng là 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen hiệu

NOKIA cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 358604/06/185768/3 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Đối với người đàn ông tên Hải bán ma túy cho H như H đã khai, không biết địa chỉ, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(Một) bì niêm phong số 661/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại: 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[1] Tuyên bố bị cáo Hán Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hán Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2019 đến ngày 05/6/2019)

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Hán Văn H 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen hiệu NOKIA cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 358604/06/185768/3

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,215 gam Heroin đựng trong một bì niêm phong có số 661/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 01 sim điện thoại số 0779222341

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hán Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CATP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V, TP. V;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú

